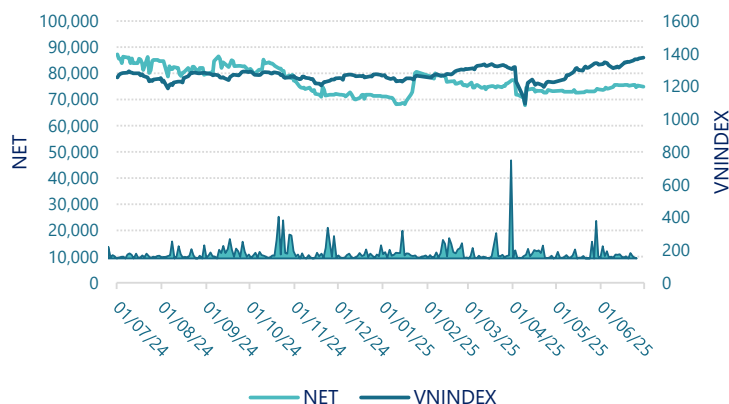


CTCP Bột Giặt Net (HNX: NET)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	81,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	87,265
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	67,808
SL cổ phiếu LH	22,398,374
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,205
% sở hữu nước ngoài	0.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,821
P/E	9.5
EPS	8,568

DT thuần

Q2/25

352

tỷ VNĐ

QoQ: ▼34.0| -8.7%

YoY: ▼37.0| -9.4%

LN sau thuế

Q2/25

30.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼21.4| -41.5%

YoY: ▼20.3| -40.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

11.3%

+/- YoY: ▼ 5.2%

DT thuần

6T 2025

739

tỷ VNĐ

YoY: ▼14.0| -1.9%

LN sau thuế

6T 2025

81.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼14.7| -15.3%

ROE

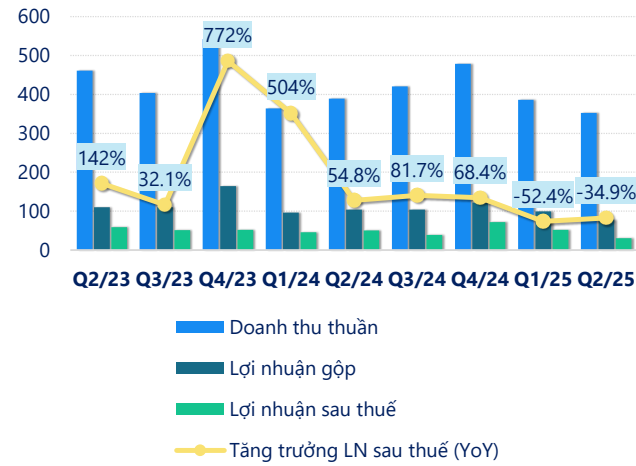
Q2/25

33.6%

+/- YoY: ▼ 8.7%

tỷ VNĐ

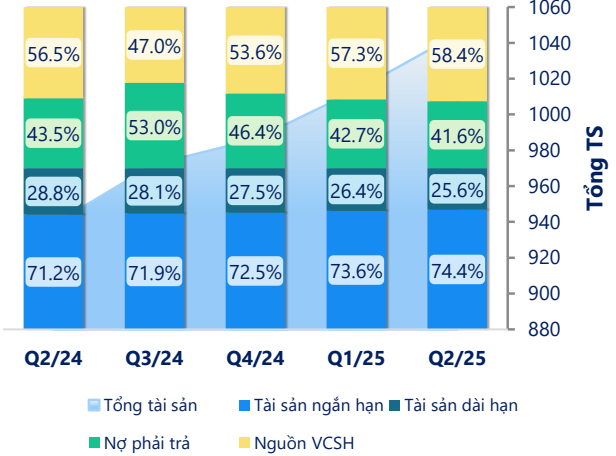
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

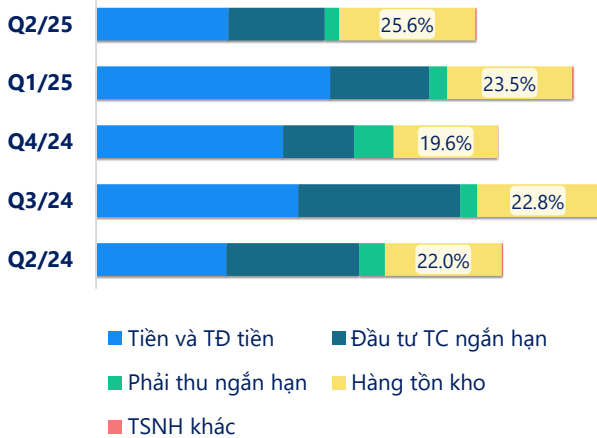
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



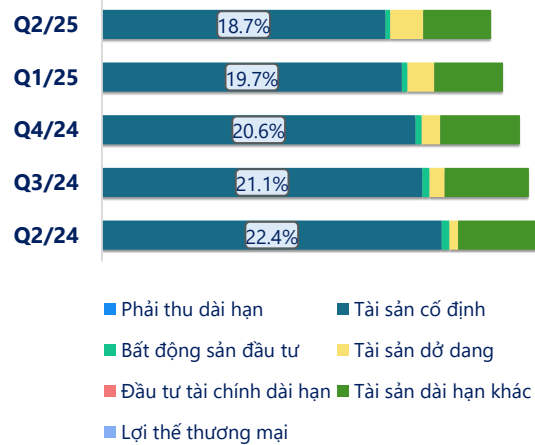
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

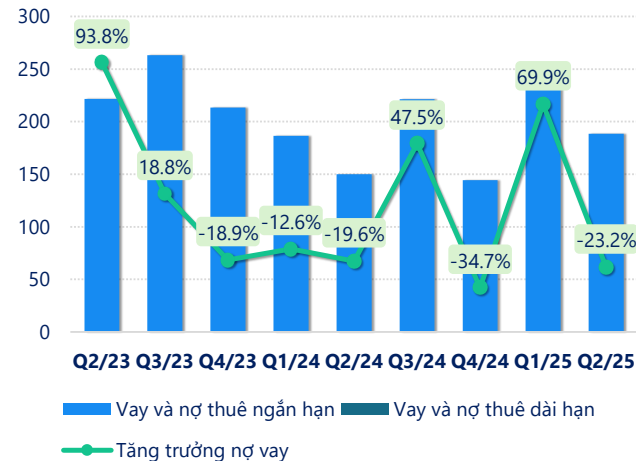
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

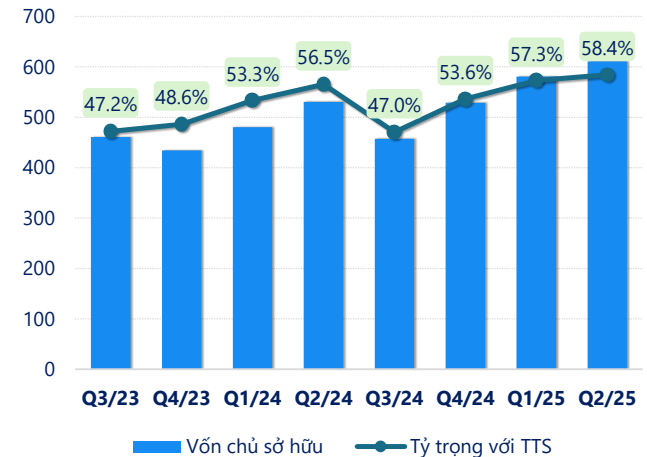
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

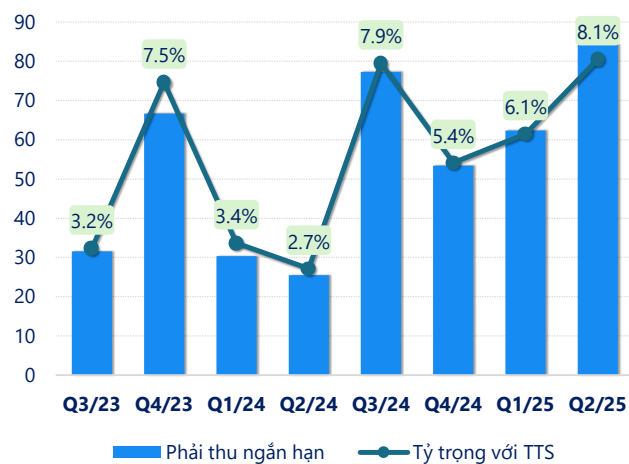
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



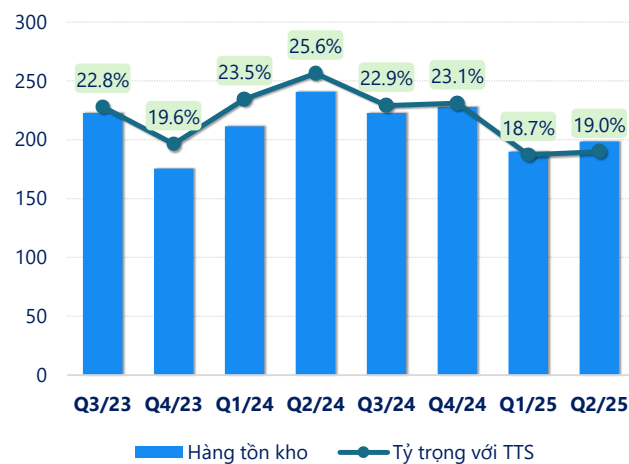
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


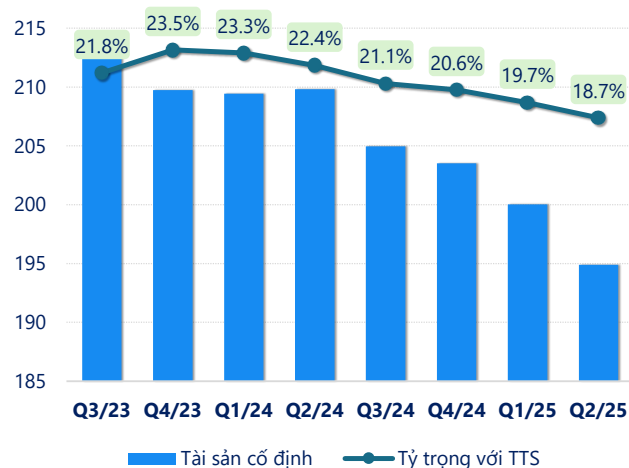
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


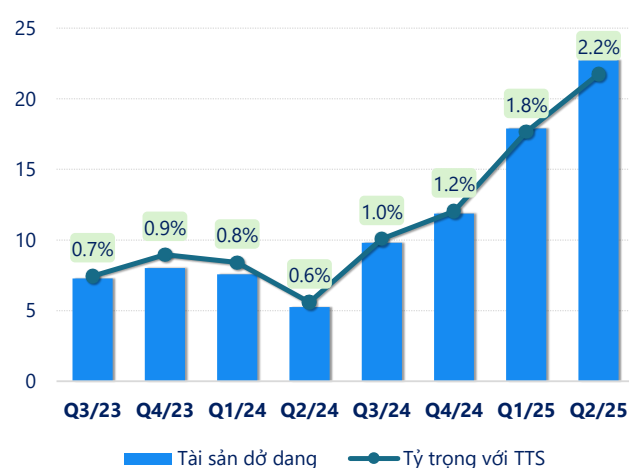
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

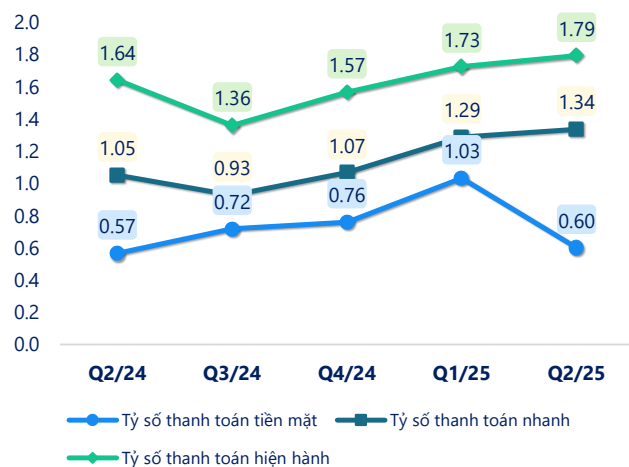
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

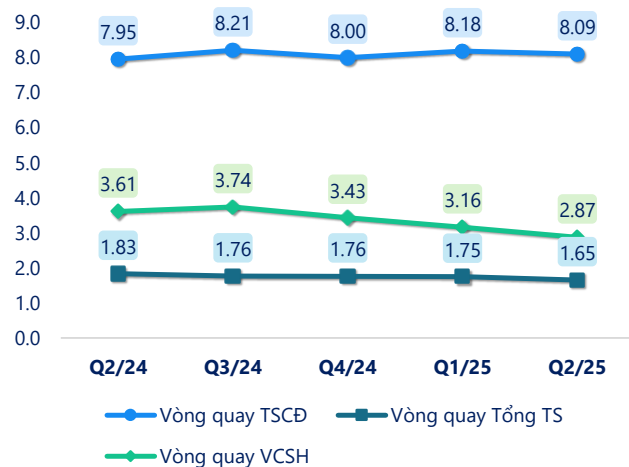
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	939	972	986	1,014	1,045
Tài sản ngắn hạn	668	699	715	746	777
Tiền và tương đương tiền	230	370	347	446	260
Đầu tư tài chính ngắn hạn	170	27.6	85.1	45.2	232
Phải thu ngắn hạn	25.5	77.3	53.4	62.3	84.2
Hàng tồn kho	241	223	228	190	198
Tài sản ngắn hạn khác	2.15	1.63	1.64	2.51	2.20
Tài sản dài hạn	270	273	271	268	268
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	210	205	204	200	195
Bất động sản đầu tư	4.94	4.55	4.17	3.79	3.41
Tài sản dở dang	5.25	9.80	11.9	17.9	22.7
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	50.4	53.9	51.9	45.9	46.6
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	408	515	457	433	434
Nợ ngắn hạn	407	514	456	432	433
Vay và nợ thuê ngắn hạn	150	221	144	245	188
Phải trả người bán ngắn hạn	181	164	209	130	154
Nợ dài hạn	1.10	1.10	1.10	1.10	1.06
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	531	457	529	580	611
Vốn chủ sở hữu	531	457	529	580	611
Vốn điều lệ	224	224	224	224	224
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)